TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Luật;
bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đoàn Thị T, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: thôn TT, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; hiện đang cư trú: thôn A, xã HT, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Hồ Đăng TH, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn TT, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023 và tại phiên toà nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày: chị T và anh Hồ Đăng TH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/3/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn TT, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; sau khi sinh con là cháu Hồ Đăng K anh TH thường đánh đập chị T và phá tán tài sản trong gia đình. Vì con nên chị T đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn tiếp tục chung sống; năm 2017 vợ chồng đi làm xa mong sao kinh tế gia đình tốt hơn, đến năm 2020 sau khi sinh cháu Hồ Hoài A, anh TH lại uống rượu về hành hung, đánh đập chị T. Chị T đã làm đơn xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết nhưng vì con cái đã quay lại đoàn tụ nhưng anh TH không thay đổi, không

chăm lo cho gia đình. Vì vậy, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã HT, huyện Gio Linh sinh sống; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết:

Về T cảm: chị Đoàn Thị T xin được ly hôn anh Hồ Đăng TH.

Về con chung: có 02 con chung là Hồ Đăng K, sinh ngày 08/01/2015, cháu Hồ Hoài A, sinh ngày 28/12/2020. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục hai con, vì hiện tại hai con đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh Hồ Đăng TH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Hồ Đăng TH trình bày:* Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Hồ Đăng TH nhưng anh TH thường vắng nhà, người thân (mẹ anh TH) từ chối nhận văn bản tố tụng của Toà án. Thông qua liên lạc bằng điện thoại di động thì anh TH biết việc Toà án đã thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh TH nhưng anh TH không đến Toà án để giải quyết. Vì vậy, Toà án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; bản sao tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp tại nơi cư trú của anh Hồ Đăng TH, trụ sở UBND xã H và tại Toà án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định. Tuy nhiên, anh TH không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Hồ Đăng TH là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Hồ Đăng TH.

Về con chung: giao cháu Hồ Đăng K, sinh ngày 08/01/2015 và cháu Hồ Hoài A, sinh ngày 28/12/2020 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; anh Hồ Đăng TH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Đoàn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Hồ Đăng TH phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Đoàn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hồ Đăng TH và yêu cầu Toà án giao hai con cho T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Hồ Đăng TH, trú tại: thôn TT, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* anh Hồ Đăng TH đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị T và anh Hồ Đăng TH là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/3/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh TH nhiều lần đánh đập vợ, không quan tâm và chăm sóc vợ con; hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân đã 01 năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị T được ly hôn anh TH.

Biên bản xác minh ngày 01/6/2023, tại Trưởng thôn và Trưởng ban công tác mặt trận thôn TT, xã H cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh Hồ Đăng TH và chị Đoàn Thị T đã xảy ra từ lâu, nguyên nhân chủ yếu do anh TH thường uống rượu về gây gỗ trong gia đình, hiện chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, mâu thuẫn của vợ chồng anh TH khó hàn gắn. Nay chị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Đoàn Thị T và anh Hồ Đăng TH đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Hồ Đăng TH.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống chị Đoàn Thị T và anh Hồ Đăng TH có 02 con chung là cháu Hồ Đăng K, sinh ngày 08/01/2015 và cháu Hồ Hoài A, sinh ngày 28/12/2020. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; tuy nhiên, hiện tại anh Hồ Đăng TH đi làm ăn thường vắng nhà, quá trình giải quyết vụ án anh TH không có ý kiến về nguyện vọng xin nuôi con.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân tại Công ty cổ phần may và thương mại Gio Linh, chị Đoàn Thị T có thu nhập bình quân từ tháng 01/2023 đến tháng 03/2023 là 5.560.000 đồng/tháng. Xác minh tại UBND xã H xác nhận thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa bàn của xã là 51.000.000 đồng/năm nên các đương sự đủ điều kiện nuôi con.

Tuy nhiên, hiện tại cháu K và cháu A chị T đã đưa về nhà bố mẹ đẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Hồ Đăng K có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; cháu Hồ Hoài A sinh ngày 20/12/2020, tính đến ngày xét xử cháu An chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu K và cháu A cho chị T được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và cháu A cần buộc anh Hồ Đăng TH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T 2.000.000 đồng/tháng/02 con, thi hành từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Hồ Đăng K và Hồ Hoài A đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Đoàn Thị T phải chịu án ly hôn sơ thẩm; anh Hồ Đăng TH phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Hồ Đăng TH.

2. *Về con chung:* giao cháu Hồ Đăng K, sinh ngày 08/01/2015 và cháu Hồ Hoài A, sinh ngày 28/12/2020 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hồ Đăng TH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con, thi hành từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Hồ Đăng K và Hồ Hoài A đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về án phí:* chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000164 ngày 23/3/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị T đã nộp đủ án phí).

Anh Hồ Đăng TH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

4. *Quyền kháng cáo:* nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu